

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**  
**NGUYÊN LIỆU GIẤY MIỀN NAM**



## MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	6 - 9
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
4.4 Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 27

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYÊN LIỆU GIẤY MIỀN NAM

377 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

#### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam tiền thân là Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam, là Doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên hạch toán độc lập, thuộc Tổng Công ty Giấy Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 2776/QĐ/TCCB ngày 25/09/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

Ngày 30 tháng 6 năm 2010, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Giấy Việt Nam ra Quyết định 227/QĐ-GVN-HN phê duyệt về việc chuyển đổi và chuyển Công ty Nguyên liệu Giấy Miền Nam thành Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100205403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp ngày 12 tháng 9 năm 2011.

Chủ sở hữu của Công ty là: Tổng Công ty Giấy Việt Nam - Công ty TNHH, địa chỉ: 25A Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 11.393.276.767 đồng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 377 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại : (060) 3 862 412

Fax : (060) 3 866 849

Mã số thuế : 6 1 0 0 2 0 5 4 0 3

Email : congtynguyenlieugiaymiennam@gmail.com

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Trồng và chăm sóc cây nguyên liệu giấy, cây cao su và các loại cây lấy gỗ khác; Khai hoang; Hoạt động quy hoạch, khảo sát, thiết kế chuyên dụng (Quy hoạch, khảo sát xây dựng đường lâm nghiệp; Quy hoạch, khảo sát, thiết kế lâm nghiệp); Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất bao bì bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Khai thác gỗ; Gieo ươm cây lâm nghiệp; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Trồng cây cao su; Mua bán nguyên liệu giấy; Mua bán lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa); Mua bán các sản phẩm về giấy, vở học sinh, văn phòng phẩm; Gia công xẻn kẻ giấy.

#### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 27).

#### CHỦ TỊCH, BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Chủ tịch, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tổng Hữu Chân	Chủ tịch kiêm Giám đốc
Ông Phạm Văn Hà	Phó Giám đốc
Ông Võ Đình Lợi	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Trực	Kế toán trưởng
Ông Phạm Quang Lưu	Kiểm soát viên

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch kiêm Giám đốc.

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.



## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN LIỆU GIẤY MIỀN NAM

377 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập và trình bày báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

#### PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



**Tổng Hữu Chân**

Chủ tịch kiêm Giám đốc

Kon Tum, ngày 20 tháng 3 năm 2017



Số : 015/2017/BCTC-FACNT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi :** **Chủ sở hữu và Ban Giám đốc**  
**Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam ("Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2016, từ trang 6 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Như trình bày tại thuyết minh số I.5 và V.5 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tổng số nợ phải thu khó đòi không có khả năng thu hồi là 4.074.296.235 VND nhưng chưa được trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định do Công ty đang thực hiện cổ phần hóa và số nợ khó đòi này đã được Bộ Công thương đồng ý không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Quyết định số 6421/QĐ-BCT ngày 25/06/2015 của Bộ Công thương. Khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Công ty sẽ bàn giao số nợ này cho Công ty TNHH Một thành viên Mua bán nợ Việt Nam theo quy định. Việc chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi này làm cho chỉ tiêu "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi", "Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán tăng lên số tiền là 4.074.296.235 VND.
- Như trình bày tại thuyết minh số I.5 và V.6 của Thuyết minh báo cáo tài chính, giá trị nguyên liệu, vật liệu tồn kho hư hỏng, hết hạn sử dụng đã được tiêu hủy nhưng chưa được xử lý giảm giá trị hàng tồn kho theo quy định là 3.660.399.250 VND do Công ty đang thực hiện cổ phần hóa và giá trị nguyên liệu, vật liệu này đã được Bộ Công thương đồng ý không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Thông báo số 331/TB-BCT ngày 22/09/2015 của Bộ Công thương. Khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Công ty sẽ hạch toán theo quy định. Việc chưa xử lý này làm cho chỉ tiêu "Hàng tồn kho" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán tăng lên với số tiền là 3.660.399.250 VND.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

- Như trình bày tại thuyết minh số V.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, tổng giá trị thiệt hại do cháy rừng trồng trong các năm 2004 - 2005 do nguyên nhân khách quan qua kiểm kê tại ngày 31/12/2014 để xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa là 20.815.715.201 VND (trong đó: giá trị thiệt hại là 18.775.418.978 VND và giá trị rừng bị ảnh hưởng đến sinh trưởng là 2.040.296.223 VND). Phần giá trị thiệt hại là 18.775.418.978 VND (diện tích thiệt hại là 1.420,2 ha) hiện nay Công ty vẫn treo trên Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, chưa điều chỉnh giảm chi phí đầu tư trồng rừng. Tổng Công ty Giấy Việt Nam đã trình Bộ Công thương và Bộ Công thương đã trình Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 8371/BCT-TC ngày 12/08/2015 của Bộ Công thương về xử lý tồn tại, khó khăn vướng mắc về tài chính khi thực hiện cổ phần hóa Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Tờ trình số 12310/TTr-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Giấy Việt Nam về cho phép được trừ giá trị rừng trồng bị thiệt hại do nguyên nhân khách quan vào giá trị phần vốn nhà nước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Bộ Tài chính cũng đã đồng ý với đề xuất với Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 124/BTC-TCDN ngày 05/01/2016 của Bộ Tài chính. Khi phương án cổ phần hóa được phê duyệt, Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Công ty sẽ hạch toán xử lý theo quy định. Việc chưa điều chỉnh chi phí đầu tư này làm cho chỉ tiêu "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" và "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán tăng lên số tiền 18.775.418.978 VND.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC CHI NHÁNH NHÀ TRANG



**Nguyễn Thịnh**

**Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0473-2013-099-1  
Khánh Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2017

**Nguyễn Minh Huy**

**Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3229-2015-099-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>22.004.924.756</b>	<b>16.841.473.738</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V. 1	<b>1.391.360.276</b>	<b>5.300.978.164</b>
1. Tiền	111		1.391.360.276	5.300.978.164
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>14.083.541.952</b>	<b>6.547.735.427</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V. 2	2.027.943.701	1.635.662.985
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V. 3	7.789.224.649	4.071.562.368
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V. 4	4.266.373.602	840.510.074
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.390.356.007</b>	<b>4.804.183.128</b>
1. Hàng tồn kho	141	V. 6	6.390.356.007	4.804.183.128
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>139.666.521</b>	<b>188.577.019</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		139.666.521	188.577.019
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>586.368.368.789</b>	<b>563.511.197.215</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.220.777.021</b>	<b>5.652.750.457</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V. 2	417.191.831	417.191.831
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V. 4	4.803.585.190	5.235.558.626
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>22.734.332.199</b>	<b>24.916.124.705</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V. 7	22.734.332.199	24.916.124.705
<i>Nguyên giá</i>	222		39.473.890.600	38.932.747.630
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(16.739.558.401)	(14.016.622.925)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>557.300.995.868</b>	<b>532.337.350.504</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V. 8	555.584.400.482	530.620.755.118
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V. 9	1.716.595.386	1.716.595.386
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.112.263.701</b>	<b>604.971.549</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V. 10	1.112.263.701	604.971.549
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>608.373.293.545</b>	<b>580.352.670.953</b>



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>583.878.322.854</b>	<b>557.843.576.976</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14.794.622.627</b>	<b>9.146.749.768</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V. 11	144.890.569	420.351.197
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V. 12	5.021.900.400	3.734.004.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V. 13	33.733.251	778.668.618
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V. 14	6.858.011.182	2.186.077.796
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V. 15	2.476.456.225	387.648.157
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V. 16	259.631.000	1.640.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>569.083.700.227</b>	<b>548.696.827.208</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V. 17	504.574.989	504.574.989
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V. 18	218.579.092.344	198.367.588.325
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V. 19	350.000.032.894	349.824.663.894
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>24.494.970.691</b>	<b>22.509.093.977</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>24.494.970.691</b>	<b>22.509.093.977</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V. 20	11.393.276.767	11.393.276.767
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V. 20	10.526.335.850	10.526.335.850
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V. 20	2.529.785.049	543.908.335
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		543.908.335	(3.504.880.249)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.985.876.714	4.048.788.584
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	V. 20	45.573.025	45.573.025
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>608.373.293.545</b>	<b>580.352.670.953</b>

Kon Tum, ngày 20 tháng 3 năm 2017



Trịnh Xuân Điệp  
Người lập biểu



Nguyễn Trung Trực  
Kế toán trưởng



Tổng Hữu Chân  
Chủ tịch kiêm Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm 2016	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI. 1	38.273.165.359	16.074.202.714
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI. 1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI. 1	38.273.165.359	16.074.202.714
4. Giá vốn hàng bán	11	VI. 2	35.599.546.957	15.008.563.759
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.673.618.402	1.065.638.955
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		16.022.568	39.359.268
7. Chi phí tài chính	22	VI. 3	1.040.665.839	15.858.581
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.019.522.542	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI. 4	942.034.733	375.586.540
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		706.940.398	713.553.102
11. Thu nhập khác	31	VI. 5	11.546.877.123	10.627.742.193
12. Chi phí khác	32	VI. 6	10.267.940.807	7.292.506.711
13. Lợi nhuận khác	40		1.278.936.316	3.335.235.482
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.985.876.714	4.048.788.584
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI. 7	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.985.876.714	4.048.788.584

Kon Tum, ngày 20 tháng 3 năm 2017

Trịnh Xuân Điệp  
Người lập biểu

Nguyễn Trung Trực  
Kế toán trưởng



Tổng Hữu Chân  
Chủ tịch kiêm Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		50.715.658.166	25.182.780.196
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(29.084.242.376)	(29.553.281.658)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.068.863.962)	(15.007.835.331)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.740.179.452)	(290.853.631)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.046.588.692	6.838.070.465
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(10.004.254.986)	(1.783.419.550)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(135.293.918)</b>	<b>(14.614.539.509)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(464.142.970)	(5.323.383.908)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(464.142.970)</b>	<b>(5.323.383.908)</b>



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			2016	2015
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn vốn chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		435.000.000	15.250.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.745.181.000)	(2.987.968.106)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.310.181.000)</b>	<b>12.262.031.894</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(3.909.617.888)</b>	<b>(7.675.891.523)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V. 1</b>	<b>5.300.978.164</b>	<b>12.976.869.687</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V. 1</b>	<b>1.391.360.276</b>	<b>5.300.978.164</b>

Kon Tum, ngày 20 tháng 3 năm 2017



Trịnh Xuân Điệp  
Người lập biểu



Nguyễn Trung Trực  
Kế toán trưởng



Tổng Hữu Chân  
Chủ tịch kiêm Giám đốc



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên do Tổng Công ty Giấy Việt Nam - Công ty TNHH làm chủ sở hữu.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lâm nghiệp và Sản xuất.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Trồng và chăm sóc cây nguyên liệu giấy, cây cao su và các loại cây lấy gỗ khác; Khai hoang; Hoạt động quy hoạch, khảo sát, thiết kế chuyên dụng (Quy hoạch, khảo sát xây dựng đường lâm nghiệp; Quy hoạch, khảo sát, thiết kế lâm nghiệp); Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Sản xuất bao bì bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bốc xếp hàng hóa; Khai thác gỗ; Gieo ươm cây lâm nghiệp; Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; Trồng cây cao su; Mua bán nguyên liệu giấy; Mua bán lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa); Mua bán các sản phẩm về giấy, vở học sinh, văn phòng phẩm; Gia công xén kẻ giấy.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh của hoạt động trồng rừng thông kinh doanh gỗ lớn là 25 năm, trồng cây keo là 07 năm và các hoạt động khác là không quá 12 tháng.

##### 5. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

- Ngày 02 tháng 10 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 8829/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa đồng thời Tổng Công ty Giấy Việt Nam và Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam, thời điểm xác định giá trị để cổ phần hóa là 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2015. Ngày 17 tháng 10 năm 2014, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 9358/QĐ-BCT về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty Giấy Việt Nam. Ngày 10 tháng 11 năm 2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Giấy Việt Nam ban hành Quyết định số 370/QĐ-GVN.HN về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Nguyên liệu Giấy Miền Nam. Hiện Công ty đang phối hợp với các bên liên quan tiến hành xác định giá trị doanh nghiệp và các công việc khác theo quy định để hoàn thiện công việc cổ phần hóa theo quy định hiện hành.

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, trong năm 2014 Công ty đã hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với số tiền là 654.130.823 VND, hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 3.660.399.250 VND và không tiếp tục trích lập các khoản dự phòng để phục vụ cho công tác cổ phần hóa.

- Ngày 16 tháng 02 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-BCT về việc thay thế Quyết định số 13426/QĐ-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt phương án chuyển đổi mục tiêu kinh doanh rừng thông thuộc Dự án khả thi đầu tư xây dựng vùng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum giai đoạn 2000-2010 của Tổng Công ty Giấy Việt Nam, theo đó chuyển đổi toàn bộ diện tích rừng thông thuộc dự án đầu tư xây dựng vùng rừng nguyên liệu giấy Kon Tum chu kỳ kinh doanh 15 năm sang kinh doanh cây gỗ lớn chu kỳ 25 năm để nâng cao sản lượng gỗ, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ rừng trồng, đem lại hiệu quả kinh tế, môi trường và xã hội cao nhất.

Liên quan đến việc thay đổi mục tiêu kinh doanh rừng trồng như nêu trên, các khoản vay để đầu tư và chăm sóc rừng thông (bao gồm nợ gốc và lãi) đến hạn trả trong năm 2015 và 2016 đã tạm thời được gia hạn sang đầu năm 2017, hiện Công ty và các bên có liên quan đang hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục cần thiết khác để có thể gia hạn các khoản đã vay và tiếp tục vay thêm để có thể chăm sóc cây gỗ lớn theo chu kỳ kinh doanh mới được phê duyệt.

##### 6. Cấu trúc Công ty

Trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này, Công ty có 01 Chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Nhà máy Chế biến gỗ ván Miền Nam, địa chỉ đặt tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.